

Tiếp cận giáo dục trên thế giới trong bối cảnh COVID-19: Những thách thức và hàm ý chính sách

Nguyễn Minh Đức*¹, Phạm Thị Phương Thúc²

* Tác giả liên hệ

¹ Email: ducnm@vnies.edu.vn

² Email: thucptp@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Giáo dục là một trong những quyền cơ bản của con người, tiếp cận giáo dục bao gồm khả năng được nhập học đúng độ tuổi, được học tập một cách đầy đủ và phù hợp với tiêu chuẩn của mỗi quốc gia, được thụ hưởng môi trường học tập an toàn và các cơ hội học tập được phân bổ một cách công bằng. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 đã tạo nên những ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến khả năng tiếp cận giáo dục của người học trên toàn thế giới. Bài viết tập trung phân tích những thách thức đối với tiếp cận giáo dục toàn cầu trong bối cảnh dịch bệnh ở một số khía cạnh: Sự gián đoạn học tập do tình trạng đóng cửa trường học; Sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận học tập từ xa và suy giảm đầu tư cho giáo dục, từ đó đưa ra một số hàm ý về chính sách cho các quốc gia để đảm bảo tiếp cận giáo dục trong những tình huống khẩn cấp có thể xảy ra trong tương lai.

TỪ KHÓA: Tiếp cận giáo dục, COVID-19, học tập từ xa, tài chính giáo dục, đóng cửa trường học.

→ Nhận bài 12/12/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 06/02/2023 → Duyệt đăng 15/3/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310312>

1. Đặt vấn đề

Giáo dục là một quyền cơ bản, tuy nhiên trong thời kì xung đột và thiên tai, bệnh dịch, khiến hàng triệu trẻ em gái và trẻ em trai không có cơ hội được hưởng một nền giáo dục chất lượng và an toàn. Để đánh giá hết những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đối với giáo dục toàn cầu quả thực là hết sức khó khăn. Ba năm sau đại dịch COVID-19, 23 quốc gia (nơi có gần 405 triệu học sinh) vẫn chưa mở trường hoàn toàn, với nhiều học sinh có nguy cơ bỏ học. Hơn nữa, gần 147 triệu trẻ em đã bỏ lỡ hơn một nửa thời gian đi học trực tiếp trong 2 năm vì đại dịch và hơn 27 triệu trẻ em đã bỏ lỡ ít nhất 3/4 thời gian đi học trực tiếp. Con số này lên tới 2 nghìn tỉ giờ học trực tiếp bị mất trên toàn cầu. Các bằng chứng mới cho thấy, nhiều trẻ em không quay lại trường học khi lớp học của chúng mở cửa trở lại [1]. Vào đỉnh điểm của đại dịch, 188 quốc gia đã áp đặt đóng cửa trường học trên toàn quốc, ảnh hưởng đến hơn 1,6 tỉ trẻ em và thanh thiếu niên. Tuy nhiên, ngay cả trước đó, việc học tập của trẻ em đã gặp khủng hoảng và đại dịch đã chỉ làm rõ thêm những bất bình đẳng này, gây ảnh hưởng nặng nề đến trẻ em ở các nước nghèo hơn. Trên toàn cầu, nhiều trường học thiếu nguồn lực để đầu tư vào học tập kĩ thuật số và nhiều trẻ em từ các hộ gia đình nghèo không có quyền tiếp cận Internet [1].

Ít nhất 1/3 học sinh trên thế giới không thể tiếp cận phương pháp học từ xa khi các nhà trường phải đóng cửa [2]. Số lượng học sinh thực tế không thể tiếp cận được có thể cao hơn đáng kể so với ước tính này. Trong nhiều tình huống, bất chấp các chính sách học tập từ xa

và sự hiện diện của công nghệ cần thiết ở nhà, trẻ em có thể không được học do khoảng cách về kĩ năng giữa các giáo viên của chúng hoặc thiếu sự hỗ trợ của cha mẹ. Mặc dù các chính phủ quốc gia trên khắp thế giới đã nhanh chóng triển khai học tập từ xa, các giao thức y tế mới và kế hoạch mở cửa trở lại, các chính sách này rất khác nhau dựa trên sự giàu có của mỗi quốc gia. Ngay cả những gián đoạn ngắn trong quá trình học tập của trẻ em cũng có thể có những tác động tiêu cực lâu dài.

Không một ai có thể khẳng định rằng, trong tương lai sẽ lại không xảy ra các tình huống như sự kiện đại dịch COVID-19 vừa qua và còn hơn thế nữa, các tình trạng xung đột, chiến tranh đang xảy ra cũng như biến đổi khí hậu, thiên tai... luôn thường trực và có tác động lớn đến việc tiếp cận giáo dục của học sinh toàn cầu. Chính vì vậy, nghiên cứu thực trạng tiếp cận giáo dục trong đại dịch trên thế giới là vô cùng cần thiết để có thể nhìn nhận những thách thức và rút ra những hàm ý chính sách nhằm đảm bảo tiếp cận giáo dục cho người học trong tương lai. *Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ theo chức năng “Ảnh hưởng của dịch COVID-19 tới tiếp cận giáo dục của học sinh phổ thông và giải pháp hỗ trợ ở một số quốc gia trên thế giới”, mã số V2022-09TX.*

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những thách thức đối với tiếp cận giáo dục trên thế giới trong bối cảnh COVID-19

Trong giáo dục, thuật ngữ tiếp cận giáo dục thường đề cập đến những cách thức mà các cơ sở giáo dục/chính

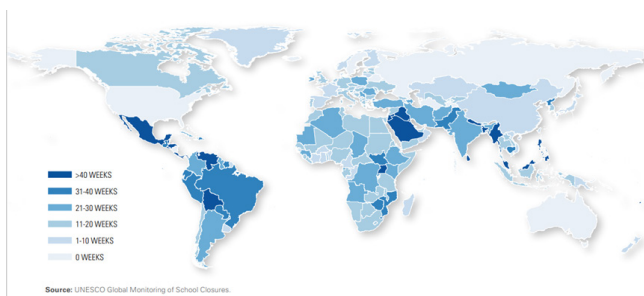
sách đảm bảo cho học sinh có cơ hội bình đẳng và công bằng để tận dụng tối đa nền giáo dục. Theo UNESCO, tiếp cận giáo dục bao gồm khả năng được nhập học đúng độ tuổi, được học tập một cách đầy đủ và phù hợp với tiêu chuẩn của mỗi quốc gia, được thụ hưởng môi trường học tập an toàn và các cơ hội học tập được phân bổ một cách công bằng [3].

Tiếp cận giáo dục được đo bằng nhiều chỉ số, như: tình hình đi học, tỉ lệ nhập học đúng độ tuổi, mức chi tiêu cho giáo dục... Tuy nhiên, nghiên cứu tập trung vào phân tích các tác động của dịch COVID-19 ở 3 khía cạnh: 1) Sự gián đoạn học tập do tình trạng đóng cửa trường học; 2) Sự chênh lệch trong khả năng tiếp cận học tập từ xa; 3) Suy giảm đầu tư cho giáo dục.

2.1.1. Gián đoạn học tập do tình trạng đóng cửa trường học

Năm 2020, khoảng 1,6 tỉ học sinh ở 188 quốc gia đã không được đến trường do đại dịch COVID-19. Học sinh ở khắp mọi nơi đã phải đối mặt với tình trạng trường mở hôm nay đóng cửa hôm sau, gây ra sự gián đoạn lớn đến việc học của họ. Khi vắc xin được phổ biến rộng rãi trong suốt năm 2021, tình hình bắt đầu cải thiện dần dần và các quốc gia dỡ bỏ nhiều biện pháp đã được áp dụng trong giai đoạn đầu của đại dịch. Tuy nhiên, những gián đoạn nghiêm trọng đối với quá trình học tập vẫn tiếp tục tồn tại trong suốt năm học 2021/2022 [1].

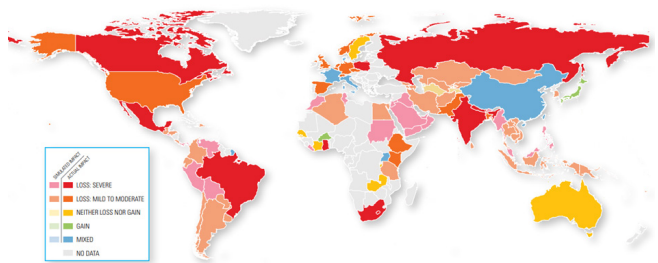
Theo UNESCO, tính đến cuối tháng 02 năm 2022, trong khi phần lớn các quốc gia đã mở cửa hoàn toàn trường học, 42 quốc gia chỉ có thể mở lại một phần và 6 quốc gia vẫn đóng cửa hoàn toàn trường học (xem Hình 1). Tác động dây chuyền của việc đóng cửa trường học có thể rất đáng kinh ngạc và vượt xa cả lĩnh vực giáo dục. Ngoài bỏ lỡ việc học, việc đóng cửa trường học còn tước đi những lợi ích mà trường học mang lại cho trẻ về sự an toàn, sức khỏe, dinh dưỡng và phúc lợi tổng thể. Tác động của việc đóng cửa trường học rất đa dạng: ước tính cho thấy thêm 10 triệu trẻ em có thể không phát triển đúng hướng trong thời thơ ấu cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học trong 11 tháng đầu tiên của đại dịch. Việc đóng cửa trường học cũng gây ra những hậu quả kinh tế lâu dài. Thế hệ người học hiện tại có thể mất



Hình 1: Phân bố thời gian đóng cửa trường học trên thế giới tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2022 [1]

tới 17 nghìn tỉ đô la thu nhập cả đời theo giá trị hiện tại do việc đóng cửa trường học, chiếm 14% GDP toàn cầu hiện nay.

Xem xét các nghiên cứu hiện có về cả mô phỏng và thực tế các tác động quan sát được của đại dịch cho thấy sự sa sút trong học tập do việc đóng cửa trường học liên quan đến dịch bệnh (xem Hình 3). Trong số 104 quốc gia và vùng lãnh thổ được đề cập trong tài liệu hiện có, cứ 5 quốc gia thì có 4 quốc gia báo cáo về việc học sinh bị mất khả năng học tập. Một cách cụ thể, 87 quốc gia và vùng lãnh thổ báo cáo sự tụt lùi trong các kết quả học tập của học sinh, 2 quốc gia báo cáo tăng trưởng, 5 quốc gia báo cáo kết quả khác nhau và 10 quốc gia báo cáo không có tổn thất cũng như tăng trưởng đáng kể nào.



Hình 2. Ảnh hưởng của việc đóng cửa trường học đến kết quả học tập của học sinh, tính đến ngày 28 tháng 02 năm 2022 [1]

Trên toàn cầu, báo cáo khi trường học đóng cửa của UNESCO cho thấy các chuẩn mực và kì vọng về giới cũng đã ảnh hưởng đến khả năng tham gia học tập từ xa và quay lại trường của học sinh. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế xã hội và học sinh ở các vùng nông thôn cũng bị thiệt hại nhiều hơn. Ở Mexico, dữ liệu khảo sát hộ gia đình cho thấy, học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội thấp bị mất khả năng học tập nghiêm trọng hơn nhiều. Ở Ethiopia, việc học tập của học sinh tiểu học ở các vùng nông thôn là 1/3 tỉ lệ bình thường so với chưa đến một nửa ở khu vực thành thị. Học sinh nhỏ tuổi cũng thường chịu tổn thất lớn hơn: ở Ấn Độ (vùng nông thôn Karnataka), ở Brazil (São Paulo) và trong số những người tham gia nền tảng gia sư trực tuyến ở Kenya, học sinh ở các khối lớp càng nhỏ thì càng bị tổn thất nhiều hơn so với ở các khối lớp lớn.

2.1.2. Sự chênh lệch về khả năng tiếp cận đối với học tập từ xa

Ít nhất 1/3 học sinh trên thế giới (tương đương 463 triệu trẻ em trên toàn cầu) không thể tiếp cận chương trình học từ xa khi đại dịch COVID-19 buộc các trường học phải đóng cửa (xem Bảng 1). Học sinh từ các hộ gia đình nghèo nhất và những người sống ở vùng nông thôn cho đến nay có nhiều khả năng bỏ lỡ cơ hội tiếp cận nhất trong thời gian đóng cửa. Trên toàn cầu, 72% học sinh không thể tiếp cận học tập từ xa sống trong các

hộ gia đình nghèo nhất của quốc gia họ. Ở các quốc gia có thu nhập trung bình cao, học sinh từ các hộ gia đình nghèo nhất chiếm tới 86% học sinh không thể tiếp cận việc học từ xa. Đồng thời, 3/4 số học sinh không được tiếp cận sống ở các vùng nông thôn [2].

Bảng 1: Ước lượng về khả năng tiếp cận với học tập từ xa [4]

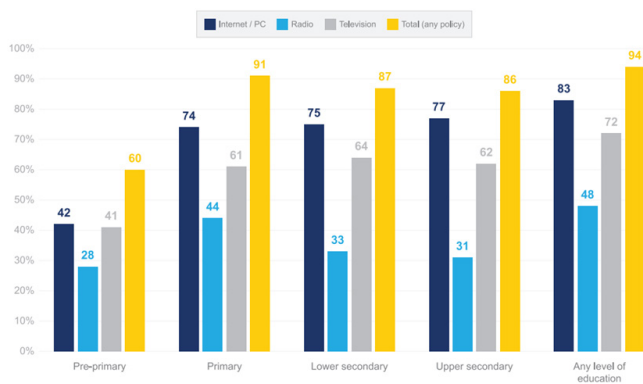
Khu vực	Tỉ lệ tối thiểu học sinh không tiếp cận được với học từ xa (%)	Số học sinh tối thiểu không tiếp cận được với học từ xa
Đông và Nam Phi	49%	67 triệu
Tây và Trung Phi	48%	54 triệu
Đông Á và Thái Bình Dương	20%	80 triệu
Trung Đông và Bắc Phi	40%	37 triệu
Nam Á	38%	147 triệu
Đông Âu và Trung Á	34%	25 triệu
Mĩ La tinh và Caribê	9%	13 triệu
Toàn cầu	31%	463 triệu

Các số liệu cũng ghi nhận các tỉ lệ tiếp cận khác nhau giữa các nhóm tuổi, trong đó những học sinh nhỏ tuổi nhất có nhiều khả năng bỏ lỡ việc học từ xa trong những năm học tập và phát triển quan trọng nhất của các em: Khoảng 70% học sinh ở độ tuổi mẫu giáo, tương đương 120 triệu trẻ em không thể tiếp cận được, phần lớn là do những thách thức và hạn chế đối với việc học trực tuyến dành cho trẻ nhỏ, thiếu các chương trình học từ xa cho loại hình giáo dục này và thiếu các điều kiện tại nhà cho học từ xa. Ít nhất 29 % học sinh tiểu học - 217 triệu học sinh - không thể tiếp cận được. Ít nhất khoảng 24% học sinh trung học cơ sở - 78 triệu học sinh - chưa đạt được. Học sinh trung học phổ thông ít có khả năng bỏ lỡ việc học từ xa nhất với ít nhất khoảng 18% (48 triệu học sinh) không có các điều kiện công nghệ để tiếp cận

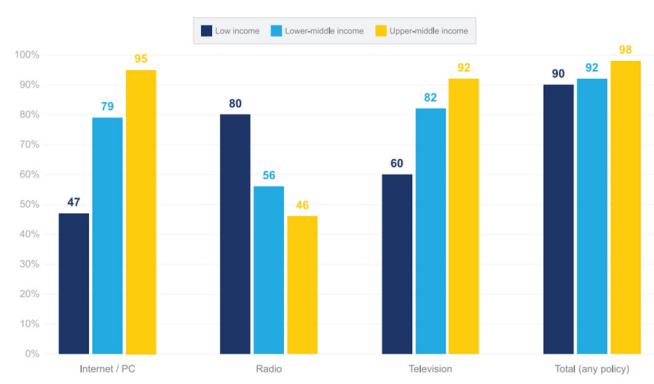
việc học từ xa (xem Biểu đồ 1).

Khảo sát của UNESCO, UNICEF và WB về ứng phó của giáo dục ở các quốc gia đối với việc đóng cửa trường học do COVID-19 đã thu thập thông tin quan trọng về cách các bộ giáo dục ở hơn 110 quốc gia tiếp tục cung cấp các cơ hội học tập trong thời gian trường học đóng cửa. Đối với từng cấp học, hầu hết các nước đều phát triển các chính sách liên quan đến học tập từ xa kĩ thuật số (dựa trên Internet) hoặc phát sóng (dựa trên TV hoặc radio). Cách tiếp cận phổ biến nhất tập trung vào hướng dẫn kĩ thuật số, được 42% quốc gia sử dụng cho giáo dục mầm non, 74% quốc gia cho giáo dục tiểu học và 77% quốc gia cho giáo dục trung học phổ thông. Nhiều nước đã xây dựng chương trình phát sóng, đặc biệt cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở. Sự lựa chọn công nghệ học tập từ xa của một quốc gia bị ảnh hưởng bởi nhóm thu nhập của họ. Ví dụ, hướng dẫn dựa trên radio được thực hiện với tỉ lệ cao hơn nhiều ở các quốc gia có thu nhập thấp (80%) so với các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (56%) và thu nhập trung bình cao (46%). Ngược lại, hướng dẫn dựa trên Internet ít phổ biến hơn nhiều ở các quốc gia có thu nhập thấp (lần lượt là 47 và 60%), trong khi các phương pháp này được thực hiện bởi một tỉ lệ lớn hơn nhiều ở các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (79 và 82%) và các quốc gia có thu nhập trung bình cao (95 và 92 %) (xem Biểu đồ 2).

Bất chấp những nỗ lực của chính phủ trong việc thực hiện các chính sách cung cấp cơ hội học tập từ xa qua truyền hình và kĩ thuật số, không phải tất cả học sinh đều có tài sản cần thiết ở nhà để tiếp tục việc học. Trên toàn cầu, ít nhất 31% học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông không thể học tập do thiếu các chính sách hỗ trợ học tập từ xa qua truyền hình và kĩ thuật số hoặc thiếu các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để có thể học tập qua truyền hình hoặc kĩ thuật số. Với ít nhất 49%, Đông và Nam Phi có tỉ lệ học sinh tối thiểu không



Biểu đồ 1: Tỉ lệ các quốc gia triển khai chính sách học tập từ xa qua truyền hình và kĩ thuật số, theo cấp học [4]



Biểu đồ 2: Tỉ lệ các quốc gia triển khai chính sách học tập từ xa qua truyền hình và kĩ thuật số, theo thu nhập quốc gia [4]

thể tiếp cận cao nhất. Mĩ Latinh và Caribê có tỉ lệ thấp nhất là 9% nhưng điều này không có nghĩa là có thể kết luận rằng, 91% trẻ em đã tiếp cận được với các hình thức học tập từ xa. Kết quả cho thấy, những khoảng cách lớn trong việc tiếp cận các thiết bị điện tử như máy tính hoặc điện thoại di động, kết nối Internet hoặc các phương thức giáo dục từ xa khác, đặc biệt là ở các khu vực nghèo và nông thôn [4].

2.1.3. Sự suy giảm đầu tư cho giáo dục do khủng hoảng kinh tế

Tác động kinh tế của COVID-19 được dự đoán sẽ vượt quá tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 trong khi tác động đầy đủ của nó vẫn chưa được biết đến. OECD ước tính rằng, tác động kinh tế ban đầu của COVID-19 tương đương với mức giảm tăng trưởng GDP hàng năm lên tới 2% cho mỗi tháng trong thời gian các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được thực hiện ở mỗi quốc gia [5]. Vì cuộc khủng hoảng hiện tại vẫn chưa được đánh giá hết nên có thể thấy sự chậm lại đáng kể hoặc suy thoái của nền kinh tế toàn cầu. Điều này sẽ ảnh hưởng đến nguồn thu của chính phủ của các quốc gia khác nhau và theo đó là các nguồn lực sẵn có để cung cấp các dịch vụ xã hội, bao gồm cả giáo dục. Nhiều quốc gia sẽ phải dựa vào các nguồn lực bên ngoài để ứng phó khẩn cấp trong giáo dục. Tuy nhiên, một khi các nguồn lực tài chính được huy động, các quốc gia có thể phải đối mặt với những thách thức trong việc phân bổ hiệu quả các nguồn lực bổ sung khi chúng không phù hợp với các ưu tiên quốc gia hiện có. Đại dịch hiện nay và những khó khăn kinh tế dự kiến có khả năng làm trầm trọng thêm tình trạng thiếu hụt tài chính cho giáo dục trong nhiều năm tới và nó sẽ ảnh hưởng rất mạnh đến các quốc gia có thu nhập thấp và nhóm dân số yếu thế, nơi khả năng tiếp cận các nguồn lực bổ sung bị hạn chế và những đối tượng phải chịu chi phí cơ hội cao.

Theo báo cáo Chỉ số cam kết giảm bất bình đẳng của Oxfam, tỉ trọng chi tiêu cho dịch vụ công (bao gồm chi tiêu cho giáo dục) trong ngân sách của các quốc gia trên thế giới giảm dù đang trong đại dịch COVID-19 (xem Bảng 2). Các chính phủ cần có các biện pháp mạnh mẽ hơn bao giờ hết để bảo toàn và tăng cường chi tiêu cho giáo dục. Nếu không có khoản đầu tư này, cả một thế hệ sẽ phải chịu thiệt thòi rất lớn, trong đó trẻ em gái và những người nghèo nhất, dễ bị tổn thương nhất sẽ bị bỏ lại xa nhất phía sau. Tuy nhiên, ngân sách cho giáo dục lại chịu nhiều tác động của đại dịch. Báo cáo cho thấy, chi tiêu cho giáo dục ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp đã giảm xuống dưới con số của năm 2019. Trung bình, ngân sách giáo dục đã bị cắt giảm đáng kể từ 14,8% xuống còn 14,0% tổng chi tiêu so với năm 2020. Hơn 2/3 số quốc gia được

xem xét trong (104 trên 157 nước) đã thực hiện cắt giảm, trong khi đó chỉ có 26 quốc gia tăng chi tiêu từ 1% trở lên [6].

Bảng 2: Thống kê tăng/giảm ngân sách đầu tư cho giáo dục ở một số quốc gia trong thời kì COVID-19 [5]

Quốc gia	% tăng	Quốc gia/Khu vực	% giảm
Kazakhstan	5,47	Morocco	-11,41
Vanuatu	4,92	Eswatini	-6,74
Algria	4,78	Guatemala	-5,88
Rwanda	4,40	Đặc khu hành chính Hồng Kông, Trung Quốc	-5,03
Belarus	4,26	Djibouti	-4,89

Chỉ 1/3 các quốc gia đã tăng nguồn lực công cho giáo dục. Khoảng 45% số người được hỏi cho biết sẽ không có thay đổi về nguồn lực công cho giáo dục trong năm học này so với năm 2021. Với lạm phát gia tăng, không chỉ giới hạn ở các quốc gia có thu nhập cao, số tiền ngân sách giáo dục thực tế cho năm học hiện tại dự kiến sẽ còn thấp hơn so với năm học trước. Đáng báo động hơn, một phần tư các quốc gia có thời gian đóng cửa trường học dài hơn (> 20 tuần) đã báo cáo ngân sách giáo dục của họ bị cắt giảm. Trung bình, các quốc gia chỉ phân bổ 3% gói ứng phó với COVID-19 của họ cho giáo dục và ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình thấp, con số đó thậm chí còn dưới 1%. Tỉ lệ chi tiêu công dành cho giáo dục đã giảm trong thời kì đại dịch ở cả hỗ trợ phát triển chính thức (từ 8,8% năm 2019 xuống 5,5% năm 2020) và viện trợ nhân đạo (từ 2,9% năm 2019 xuống 2,5% vào năm 2021) [1].

2.2. Những hàm ý về chính sách

2.2.1. Những tác động của dịch COVID-19 đến tiếp cận giáo dục tại hầu hết các quốc gia đã làm nổi bật lên những lợi ích của việc sử dụng các phương pháp tiếp cận linh hoạt hơn để cung cấp giáo dục trên quy mô lớn

Hệ thống giáo dục trên thế giới hiện nay có xu hướng phù hợp với tất cả các đối tượng với đặc điểm, nhu cầu học tập rất khác nhau. Các yếu tố thường ngăn cản những người trẻ tuổi đi theo con đường tuyển tính thông qua hệ thống giáo dục, chẳng hạn như nhu cầu tìm việc làm và hỗ trợ gia đình của họ, sẽ trở nên trầm trọng hơn do đại dịch. Cuộc khủng hoảng này tạo động lực để cung cấp các chương trình học tập cấp tốc thông qua các hệ thống giáo dục quốc gia nhằm cho phép những học sinh bị gián đoạn việc học trong đại dịch COVID-19 có thể bù đắp thời gian đã mất cũng như đưa ra các phương pháp thay thế cho những học sinh dễ bị tổn thương không thể chuyển qua các hệ thống giáo dục theo một cách tuyển tính. Hơn nữa,

cuộc khủng hoảng này nhanh chóng theo dõi tiềm năng phát triển các phương pháp đổi mới, bao gồm học tập theo mô-đun tự điều chỉnh nhịp độ cũng như các phương thức học tập mới được cung cấp thông qua công nghệ giáo dục. Những bằng chứng cho thấy, ở hầu như tất cả các quốc gia, việc chuyển đổi từ các phương pháp giáo dục truyền thống sang phương pháp hiện đại, linh hoạt, đa dạng để thích ứng với bối cảnh là một trong những giải pháp bắt buộc nhằm đảm bảo tính liên tục của việc học tập.

2.2.2. Một động lực mạnh mẽ để tích hợp công nghệ vào các hệ thống giáo dục

Công nghệ có nhiều ứng dụng đa dạng trong lĩnh vực giáo dục, từ số hóa tài liệu khóa học và trợ giảng, đến dạy kèm từ xa, đến học tập phù hợp nâng cao hơn, cung cấp đánh giá và phản hồi nhanh chóng. Sau đại dịch, sẽ có nhiều điều cần tìm hiểu về những hiệu quả và thách thức, chẳng hạn như vai trò quan trọng của giáo viên trong việc tạo điều kiện cho việc học từ xa và duy trì kết nối cá nhân hóa với học sinh và sự bất bình đẳng trong tiếp cận do hỗ trợ cơ sở hạ tầng như kết nối Internet và điện, khả năng tiếp cận các thiết bị và hiểu biết về kỹ thuật số, nhưng cũng như nhiều lĩnh vực khác như chăm sóc sức khỏe và thương mại điện tử, những thay đổi do đại dịch mang lại có khả năng làm thay đổi vĩnh viễn hệ thống giáo dục.

Mặc dù vậy, việc tích hợp công nghệ nói chung và học tập trực tuyến cần được đánh giá, nhìn nhận hết sức kỹ lưỡng, khách quan. Học tập trực tuyến là một giải pháp khả dĩ để đảm bảo tiếp cận giáo dục liên tục trong thời gian các trường học phải đóng cửa vì dịch bệnh, nhưng các kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng có rất nhiều thách thức và những hạn chế trong việc tổ chức dạy học trực tuyến tại hầu hết các quốc gia trên thế giới. Những nhược điểm chính của học tập trực tuyến bao gồm: Phản hồi từ giáo viên đến học sinh còn hạn chế; Nguy cơ bị xã hội cô lập; Kiểm soát gian lận trong đánh giá; Các vấn đề kiểm định và đảm bảo chất lượng; Năng lực của giáo viên, học sinh và các đối tượng hỗ trợ; Sự phân bố không đều về các điều kiện học tập...

2.2.3. Những tác động của đại dịch củng cố chứ không làm suy giảm vai trò quan trọng của giáo viên trong việc hỗ trợ học tập từ xa, cung cấp phản hồi cho từng cá nhân, duy trì kết nối với học sinh và cung cấp hỗ trợ tâm lý - xã hội liên tục

Giáo viên chính là yếu tố quan trọng nhất trong việc thực thi các mục tiêu giáo dục. Trong suốt cuộc khủng hoảng này, nhiều xã hội đã bắt đầu thừa nhận tầm quan trọng của các giáo viên một nhóm người lao động không phải lúc nào cũng được đánh giá đúng mức. Thứ nhất, hiện nay nhiều phụ huynh bắt buộc phải theo dõi, giám sát việc học của con ở nhà đã nhận thức rõ hơn

về sự phức tạp trong công việc của giáo viên. Thứ hai, giống như những người lao động thiết yếu trong các lĩnh vực khác, giáo viên đã thực hiện những hoạt động vượt ra ngoài nhiệm vụ. Các công việc của giáo viên sẽ càng trở nên đáng chú ý hơn khi các trường học bắt đầu mở cửa trở lại và các nhà giáo dục phải bảo vệ sức khỏe của chính họ và học sinh của họ khi họ phát triển các mô hình giáo dục mới.

Ứng phó của giáo dục trước cuộc khủng hoảng COVID-19 đã bộc lộ năng lực của các nhà giáo dục trong việc sử dụng kiến thức chuyên môn và huy động hợp tác với sự tháo vát và sáng tạo mà một cơ quan công quyền chỉ ban hành mệnh lệnh từ trên xuống không thể đạt được. Đây là một bài học quan trọng từ cuộc khủng hoảng này và là bài học khiến chúng ta phải trao cho giáo viên quyền tự chủ và tự do nhiều hơn. Nhà giáo cần được ghi nhận và đánh giá cao hơn. Họ là những người tham gia thiết yếu trong việc xác định tương lai của giáo dục.

Thực trạng cũng nhấn mạnh những lỗ hổng trong quá trình chuẩn bị của giáo viên, khả năng tiếp cận các thiết bị kỹ thuật số và khả năng kết nối. Sau đại dịch, những nỗ lực nâng cao năng lực tích hợp công nghệ vào thực tiễn dạy và học cho giáo viên sẽ là vô cùng cần thiết. Đồng thời, ngoài những gợi ý về việc phát triển năng lực, các chính sách hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên cũng cần được phát triển đúng mức để duy trì động lực cũng như đảm bảo cho đời sống cho họ.

2.2.4. Sự đảm bảo tài chính cho giáo dục trong khủng hoảng cũng như quá trình phục hồi là yêu cầu bắt buộc

Cuộc khủng hoảng COVID-19 đã buộc toàn thế giới phải hành động một cách quyết liệt trong việc đảm bảo tài chính cho giáo dục. Nhiều bằng chứng cho thấy, các cuộc khủng hoảng kinh tế mới nổi đang dẫn đến tình trạng mất việc làm, sinh kế và mức độ dễ bị tổn thương chưa từng thấy trong nhiều thập kỉ. Điều này sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với khả năng nâng cao trình độ học vấn của trẻ em và thanh thiếu niên, cả về sự đổ vỡ gia đình mà nó mang lại và khoảng cách cơ hội sẽ mở rộng khi các gia đình bị suy giảm khả năng hỗ trợ việc học hành của con cái họ. Bản thân điều này đã đủ đáng lo ngại, tuy nhiên, gánh nặng tài chính trong việc giải quyết đại dịch có thể dẫn đến tình trạng thất lưng buộc bụng về tài chính. Các chính phủ sẽ cần phải chống lại áp lực hạn chế chi tiêu cho giáo dục trong tương lai. Ngay cả khi tỉ lệ chi tiêu công được phân bổ cho giáo dục không thay đổi, suy thoái kinh tế sẽ làm giảm cơ sở tổng thể của các nguồn lực công. Việc hậu quả của những diễn biến như vậy có khả năng giáng xuống một cách không cân xứng đối với trẻ em nghèo,

những em mà cuộc sống vốn đã bị ảnh hưởng nặng nề hơn bởi đại dịch, là đi ngược lại các nguyên lý cơ bản về công lý và nhân quyền.

Đại dịch có khả năng làm suy yếu các nền giáo dục trong nhiều năm tới, đặc biệt là ở những cộng đồng, khu vực và quốc gia dễ bị tổn thương nhất. Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đang mắc nợ nặng nề và áp lực trả nợ làm giảm khả năng tài chính để tài trợ cho các khoản đầu tư cần thiết vào giáo dục. Nếu không có sự tái cơ cấu nợ cần thiết và hỗ trợ nguồn vốn mới, thì có nguy cơ các quốc gia sẽ bị đẩy đến bờ vực thẳm, đến mức họ phải lựa chọn giữa tài trợ cho các dịch vụ thiết yếu để duy trì đời sống kinh tế và xã hội, và trả nợ cho các khoản nợ này. Các chính phủ và các tổ chức quốc tế phải phối hợp nỗ lực để đảm bảo tính liên tục của việc học tập và bảo vệ nguồn tài chính trong nước và quốc tế cho giáo dục. Áp dụng các nguyên tắc tái phân phối công bằng, các nguồn lực phải được hướng đến những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất về kinh tế, xã hội và giáo dục. Mỗi chính phủ sẽ phải xem xét tái cấu trúc tài chính giáo dục. Sự lãnh đạo của Liên Hợp quốc và các tổ chức phát triển quốc tế khác sẽ rất cần thiết để duy trì các cam kết tài chính nhằm giữ cho mục tiêu phát triển bền vững giáo dục (SDG4) không bị lùi lại một thập kỷ.

2.2.5. Bài học từ khủng hoảng cũng cho thấy sự cần thiết của việc xây dựng các kế hoạch, mô hình giáo dục trong những trường hợp khẩn cấp

Điều này liên quan đến việc phân tích các rủi ro khủng hoảng hiện có và tiềm ẩn, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến các lĩnh vực quan trọng khác như y tế và hiểu được sự tương tác hai chiều giữa các rủi ro này và giáo dục để phát triển các chiến lược ứng phó phù hợp. Xây dựng kế hoạch, mô hình giáo dục trong những trường hợp khẩn cấp góp phần giảm thiểu tác động tiêu cực của rủi ro đối với việc cung cấp dịch vụ giáo dục và tối đa hóa tác động tích cực của các chính sách và chương trình giáo dục trong việc ngăn chặn các cuộc khủng hoảng trong tương lai, bao gồm các cuộc khủng hoảng và đại dịch sức khỏe toàn cầu.

Xây dựng kế hoạch, mô hình giáo dục trong những trường hợp khẩn cấp cũng đòi hỏi phải phân tích năng lực và các nguồn lực hiện có để giảm thiểu rủi ro và ứng phó khẩn cấp trong lĩnh vực giáo dục. Trong bối cảnh của COVID-19, điều này có thể bao gồm việc xem xét

các chương trình học tập mở và từ xa hiện có cũng như các tài nguyên sẵn có để mở rộng việc phân phối và khả năng tiếp cận các chương trình đó. Điều quan trọng nữa là phải hiểu năng lực của giáo viên, lãnh đạo nhà trường và các nhân viên giáo dục khác khi họ hỗ trợ học sinh tiếp cận học tập từ xa.

Để giảm thiểu rủi ro xung đột và bạo lực, việc xây dựng kế hoạch, mô hình giáo dục trong những trường hợp khẩn cấp cũng yêu cầu xác định và khắc phục các hình thức bất bình đẳng và loại trừ trong giáo dục, cũng như các tập quán văn hóa và xã hội có hại. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đại dịch hiện nay, vì việc phong tỏa và đóng cửa trường học có thể gây ra những hậu quả lâu dài đối với những nhóm dân số dễ bị tổn thương và bị thiệt thòi nhất, làm trầm trọng thêm sự chênh lệch vốn đã tồn tại trong hệ thống giáo dục. Xây dựng kế hoạch, mô hình giáo dục trong những trường hợp khẩn cấp cần đặc biệt chú ý đến sự công bằng, chẳng hạn bằng cách giải quyết khoảng cách kỹ thuật số và đảm bảo đưa ra các giải pháp học tập hòa nhập. Nếu không có những kế hoạch lâu dài, những thành tựu đạt được khi đưa các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương vào hệ thống giáo dục ở các quốc gia sẽ phải đối mặt với sự thụt lùi.

3. Kết luận

Những tác động của đại dịch COVID-19 đến tiếp cận giáo dục toàn cầu là không thể phủ nhận, nhưng đó vừa là thách thức và cũng là cơ hội để cho các quốc gia nhìn nhận lại nền giáo dục của mình một cách toàn diện và sâu sắc hơn. Bài học từ các phản ứng của mỗi quốc gia đối với dịch bệnh trong giáo dục cho thấy hàm ý mạnh mẽ cần phải có sự điều chỉnh, thay đổi và ban hành các chính sách nhằm đảm bảo tính liên tục việc học tập của người học trên toàn thế giới, đặc biệt là với các quốc gia nghèo khó và những nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến cáo của UNICEF: “Trong đại dịch COVID-19, trường học nên là nơi cuối cùng phải đóng cửa và là nơi đầu tiên được mở lại” cho thấy tầm quan trọng của giáo dục nói chung và cũng có thể coi là sự cảnh báo đối với những nỗ lực nhằm thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng trong giáo dục suốt vài thập kỷ qua có thể bị xóa bỏ nếu không có sự quan tâm một cách đúng mức của các chính phủ cũng như sự hợp tác quốc tế chặt chẽ.

Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO (2022), *The State of the Global Education Crisis A Path to Recovery*. <https://www.worldbank.org/en/topic/education/publication/the-state-of-the-global-education-crisis-a-path-to-recovery>
- [2] Mascheroni, G., Saeed, M., Valenza, M., Cino, D., Dreesen, T., Zaffaroni, L. G., Kardefelt-Winther, D., (2021), *Learning at a Distance Children's remote learning experiences in Italy during the COVID-19 pandemic* OssCom, <https://ec.europa.eu/jrc/en>.
- [3] Lewin, K, (2015), *Educational access, equity, and development: planning to make rights realities*, Unesco, International Institute for Educational Planning.
- [4] UNICEF (2022), *Are children really earning*

foundational skills report.

<https://data.unicef.org/resources/are-children-really-learning-foundational-skills-report/>

[5] OECD, (2022), *Education at a Glance 2022*, <https://doi.org/10.1787/3197152b-en>.

[6] Walker, J., Martin, M., Seery, E., Abdo, N., Kamande, A., & Lawson, M. (2022), *Chỉ số Cam kết giảm bất bình đẳng 2022*, Báo cáo của Oxfam và tổ chức Phát triển tài chính quốc tế (DFI).

ACCESS TO EDUCATION AROUND THE WORLD IN THE CONTEXT OF COVID-19 PANDEMIC: CHALLENGES AND POLICY IMPLICATIONS

Nguyễn Minh Đức*¹, Phạm Thị Phương Thúc²

* Corresponding author

¹ Email: ducnm@vnies.edu.vn

² Email: thucptp@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Education is one of the basic human rights, and access to education includes the right to enter school at the right age, to receive full education in accordance with the standards of each country, to enjoy a safe learning environment and equitably distributed learning opportunities. However, the Covid-19 pandemic has affected very seriously on learners' access to education around the world. The article focuses on analyzing challenges to global education access in the context of the epidemic in several aspects, including: Learning disruption due to school closures; Disparities in access to distance learning and declining investment in education; thereby providing some policy implications for countries to ensure access to education in emergencies that may arise in the future.*

KEYWORDS: Education access, COVID-19, distance learning, education finance, school closures.